

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 31 - 7- 2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Ngọc Sanh, bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tuyết H**, sinh năm: 1974
HKTT: số 5..., Đồng Đ, Phường .., TP Đà L, tỉnh Lâm Đồng
Nơi cư trú: số ..., ấp Dốc Mơ .., xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Anh T..**, sinh năm: 1964
Nơi cư trú: số .., ấp Dốc Mơ .., xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Hư có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Lê Thị Tuyết H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hư và anh Hoàng Anh T quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 07 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/12/1997. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ ngày đầu kết hôn mà thường xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu về vấn đề tiền

bạc. Anh T tính tình gia trưởng, anh T tự quyết định mọi việc trong gia đình, thường lấy tiền của chị Hư đưa cho gia đình anh T mà không hỏi ý kiến chị Hư, mỗi lần chị Hư đòi tiền những người trong gia đình anh T thường chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị Hư, thậm chí có lần chị gái anh T đánh chị Hư (thực tế như thế nào thì chị Hư khai như vậy chứ không có chứng cứ chứng minh). Mặt khác vợ chồng chung sống nhưng không tin tưởng nhau, anh T thường nói dối chị Hư về vấn đề tiền bạc, kinh doanh làm ăn kinh tế thất bại nên vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn.

Tuy vợ chồng hiện vẫn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm. Nay chị Hư xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Anh T.

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Lê Khánh Linh – sinh ngày: 04/11/1999 và cháu Hoàng Nhật Đăng – sinh ngày: 05/12/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đăng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Đối với cháu Hoàng Lê Khánh Linh đã thành niên và có khả năng lao động.

- ***Về tài sản chung***: chị Hư không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

- ***Về nợ riêng***: Không có.

* *Tại biên bản làm việc tại Tòa án bị đơn anh Hoàng Anh T trình bày:*

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh T thừa nhận vợ chồng quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 07 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/12/1997. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều bất đồng chủ yếu liên quan đến vấn đề tiền bạc, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh T cho rằng chị Hư thường có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của anh T và gia đình anh T.

Mặt khác chị Hư có biểu hiện không chung thủy, thường liên hệ với người đàn ông ở nước ngoài (thực tế như thế nào thì anh T khai như vậy chứ không có chứng cứ chứng minh). Nhiều lần anh T can ngăn nhưng chị Hư không thay đổi.

Khoảng từ tháng 10/2019 đến nay vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau, việc ai nấy làm. Nay chị Hư yêu cầu ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm yêu thương chị Hư và anh T theo đạo tôn giáo nên không đồng ý ly hôn.

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Lê Khánh Linh – sinh ngày: 04/11/1999 và cháu Hoàng Nhật Đăng – sinh ngày: 05/12/2009.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hư thì anh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đăng và không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con

Đối với cháu Hoàng Lê Khánh Linh đã thành niên và có khả năng lao động.

- **Về tài sản chung:** Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

- **Về nợ riêng:** Không có.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; Bị đơn không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết H, cho chị Hư và anh T ly hôn. Giao cháu Hoàng Nhật Đăng – sinh ngày: 05/12/2009 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Chị Lê Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Hoàng Anh T hiện cư trú tại 215/4 ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Anh T:

Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Hoàng Anh T.

[2] Về nội dung:

Chị H và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/1997 tại UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 5; Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy:

Theo trình bày của chị H và anh T mặc dù không có sự thống nhất về nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên anh chị đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống gia đình anh chị đã thiếu sự yêu thương, nhường nhịn và tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng nên mặc dù anh chị hiện vẫn sống chung nhà với nhau nhưng không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm, nhiều lần anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng chị không thể khắc phục, giữa chị và anh T không còn tình cảm yêu thương lẫn nhau, anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương vợ con nhưng anh không còn biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác do anh là người có đạo nên không được phép ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống của anh T và chị H đã dễ xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị H là chính đáng, căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung:Chị H và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Lê Khánh Linh – sinh ngày: 04/11/1999 và cháu Hoàng Nhật Đăng – sinh ngày: 05/12/2009. Khi ly hôn chị H, anh T đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đăng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Linh đã thành niên và có khả năng lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hoàng Nhật Đăng hiện đang được chị H chăm sóc ổn định, cháu đã trên 07 tuổi, tại tòa án cháu Đăng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Xét thấy chị H và anh T đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đăng sau khi ly hôn, tuy nhiên cháu Đăng hiện đang được chị H chăm sóc ổn định về mọi mặt nên xét cần giao cháu Đăng cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để ổn định cuộc sống của con trẻ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đăng, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Đăng cho chị H

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Hoàng Lê Khánh Linh đã thành niên và có khả năng lao động.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét chị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp sang nộp án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5 khoản 1 Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 5; Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Tuyết H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết Hư và anh Hoàng Anh T được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhật Đăng – sinh ngày 05/12/2009 cho chị Hư tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời chị Hư chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không phải xét trong phần quyết định của bản án này.

Khi ly hôn, anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi cần thiết, các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hư đã nộp theo biên lai thu số 0007783 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị Lê Thị Tuyết Hư đã nộp đủ án phí.

Chị Hư được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 1.H.Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quang Phúc

